TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày: 12-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phơ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Trung

Bà Hồ Thị Lệ Thu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hoài Thu - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Trần Duy An - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2022/QĐXXST-HS ngày 22/12/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: B), sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: phường K, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 5/12; Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ và tên cha: Nguyễn Văn H (đã chết), họ và tên mẹ: Nguyễn Thị I; chưa có vợ con.

Tiền án: Bản án số 63/2009/HSST ngày 31/3/2009 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành án xong hình phạt tù ngày 29/01/2010, chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm và bồi thường dân sự 900.000 đồng.

Tiền sự: Quyết định số 104/QĐ-TA ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng; chấp hành xong ngày 06/11/2021.

Nhân thân: Quyết định số 07/2014/QĐ-TA ngày 29/12/2014 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng; chấp hành xong ngày 05/12/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2022; có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Văn Q (Tên gọi khác: T), sinh năm 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không nơi đăng ký thường trú; chỗ ở: Nhà không số phường K, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ trang trí nội thất; trình độ học vấn: 6/12; Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ và tên cha: Võ Văn C (đã chết), họ và tên mẹ: Lê Thị H (đã chết); chưa có vợ con; tiền án - tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 444/HSST ngày 31/3/2004, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 17/5/2010 của Ủy ban nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng, chấp hành xong ngày 02/6/2012. Quyết định số 108/QĐ-TA ngày 03/4/2015 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, chấp hành xong ngày 19/1/2017.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2022; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lê Minh T, sinh năm 1996; địa chỉ: huyện C, tỉnh B; chỗ ở: đường L, xã N, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; địa chỉ: đường F, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 1125/151 đường Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 4, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1975; địa chỉ: đường K, phường K, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 22/8/2022, Nguyễn Văn H đi bộ dọc các tuyến đường tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi đến trước công trình xây dựng địa chỉ số 122 đường số 7, khu phố 2, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, không có người trông coi, H đi bộ đến nhà Võ Văn Q, rủ Q đi lấy trộm, Q đồng ý. Q điều khiển xe máy biển số 51Z9-0937 chở H đến công trình xây dựng trên, Q đứng ngoài cảnh giới, H vào trong lấy trộm 01 máy xịt nước

và 01 máy cắt sắt mang ra, cả hai chở về nhà H địa chỉ 95/94/28 Lê Văn Lương, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, cất giấu. Sau đó, Q chở H quay lại công trình, H đứng ngoài, Q vào trong lấy trộm 01 máy hàn và 01 máy dùi đục bê tông chở về cất giấu. Cả hai tiếp tục quay lại công trình lấy 01 cuộn sắt (phi 8) và sắt cây các loại không rõ số lượng, lấy xong Q chở đến đặt trước cửa hàng phế liệu địa chỉ số 31/8 đường số 9, khu phố 2, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, cả hai về nhà ngủ.

Khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, Q đến cửa hàng phế liệu bán sắt cho chủ cửa hàng là bà Nguyễn Thị T, với giá 8.000 đồng/kg, cuộn sắt nặng 52kg, các thanh sắt nặng 15kg, bán được 536.000 đồng. Bà V đã bán số sắt trên cho các bãi phế liệu khác. Q mang máy xịt nước gửi tại nhà ông Nguyễn Thanh T, địa chỉ 12/4 đường số 11, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. H bán máy hàn và máy cắt sắt cho Ông Nguyễn Văn L được 1.000.000 đồng. Máy dùi đục bê tông chưa bán được vẫn để ở nhà H. Tiền bán tài sản trộm cắp được tất cả 1.536.000 đồng, chia Q 836.000 đồng, chia H 700.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 22/8/2022, ông Lê Minh T đến công trình xây dựng, phát hiện bị mất tài sản nên đến cơ quan công an trình báo. Qua truy xét, cơ quan cảnh sát điều tra làm việc với Nguyễn Văn H, Võ Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Kết luận định giá tài sản số 309/KL-HĐĐGTTHS ngày 26/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 7, kết luận: 01 (một) máy hàn, vỏ màu xanh hiệu SANDA, đã qua sử dụng, có giá trị 1.000.000 đồng; 01 (một) máy xịt nước hiệu ERGEN, vỏ màu trắng đen, đã qua sử dụng, có giá trị 600.000 đồng; 01 (một) máy cắt sắt hiệu KENYO, đã qua sử dụng, có giá trị 500.000 đồng; 01 (một) máy dùi đục bê tông, đã qua sử dụng, có giá trị 600.000 đồng; 01 (một) cuộn sắt phi 8, trọng lượng 52 kg, có giá trị 400.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 397/KL-HĐĐGTTHS ngày 13/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 7, kết luận: 05kg sắt cây loại phi 10 (không rõ số lượng thanh sắt), đã qua sử dụng, có giá trị 40.000 đồng; 01 (một) thanh sắt hình chữ I, trọng lượng 10kg, đã qua sử dụng, có giá trị 80.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

+ 01 (một) máy dùi đục bê tông.

+ 01 (một) máy xịt nước hiệu ERGEN, vỏ màu trắng đen.

+ 01 (một) máy hàn, vỏ màu xanh, hiệu SANDA.

+ 01 máy cắt sắt hiệu KENYO.

+ 01 xe máy hiệu Wave, gắn biển số 51Z9-0937.

+ Điện thoại Nokia.

Bản cáo trạng số 141/CT-VKSQ7 ngày 16/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Võ Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Võ Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: Nguyễn Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tù; Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: Võ Văn Q từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng: Thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp xe máy hiệu Wave, gắn biển số 51Z9-0937; hết hạn thông báo không tìm được chủ sở hữu hợp pháp xe trên thì tịch thu sung quỹ Nhà nước. Trả cho bị cáo Võ Văn Q điện thoại Nokia.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận, thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

[3] Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Võ Văn Q đã lợi dụng tài sản không người trông coi, lén lút lấy đi 01 (một) máy xịt nước, 01 (một) máy cắt sắt, 01 (một) máy hàn, 01 (một) máy dùi đục bê tông, 01 (một) cuộn sắt phi 8, sắt cây không rõ số lượng, đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Các Kết luận định giá tài sản số 309/KL-HĐĐGTTHS ngày 26/8/2022 và số 397/KL-HĐĐGTTHS ngày 13/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự kết luận tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt 3.200.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét các bị cáo đã có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, biết rõ trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Vì động cơ, mục đích tham lam, muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nhưng lười lao động. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm hại trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn ở địa phương, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội.

[5] Trong vụ án bị cáo H là người rũ rê bị cáo Q, chủ động đi tìm tài sản để sơ hở rồi rủ bị cáo Q đến lấy. Bị Q sử dụng xe gắn máy chở bị cáo H cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đem bán chia nhau tiền tiêu xài, các bị cáo là đồng phạm có tính chất giản đơn.

[6] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[7] Nguyễn Văn H đã bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số 63/2009/HSST ngày 31/3/2009, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo H còn có 01 tiền sự về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng theo Quyết định số 104/QĐ-TA ngày 02/7/2020.

[8] Các bị cáo Nguyễn Văn H, Võ Văn Q có nhân thân xấu. Ngày 29/12/2014, Nguyễn Văn H đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Đối với Nguyễn Văn Q: Năm 2004, bị xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; năm 2010, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh 24 tháng; năm 2015, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng.

[9] Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải nên được xem xét áp dung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[10] Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt cho tương xứng với tính chất vụ án, vai trò, nhân thân của các bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, tại phiên tòa vắng mặt nên không xem xét. Đối với Ông Nguyễn Văn L mua máy hàn và máy cắt sắt do bị cáo H bán với giá 1.000.000 đồng, cơ quan điều tra đã thu hồi máy hàn và máy cắt sắt trả cho bị hại, quá trình điều tra ông Lộc xác định không có yêu cầu các bị cáo bồi thường 1.000.000 đồng, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

[12] Xét bà Nguyễn Thị T, Ông Nguyễn Văn L, mua các cuộn sắt, máy hàn và máy cắt sắt; ông Nguyễn Thanh T giữ máy xịt nước, đều không biết là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

[13] Xử lý vật chứng vụ án:

[14] Xe máy hiệu Wave, gắn biển số 51Z9-0937, số khung: VTTDCH0A4TT-141667, số máy: Không xác định được, thu giữ của Võ Văn Q, là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Q khai xe do ba ruột Q là ông Võ Văn C sử dụng từ năm 2009. Năm 2015, ông Chắc chết, để xe cho Q sử dụng. Q không còn giữ giấy đăng ký xe. Theo kết luận giám định số 5440/KL-KTHS ngày 26/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Biển số 51Z9-0937 là thật. Kết luận giám định số 19083/KL-KTHS ngày 27/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Số khung bị mài đục, không xác định được số nguyên thủy; số máy bị mài mất số, không xác định được số nguyên thủy. Do đó, tiếp tục thông báo trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ xe hợp pháp đối với chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Wave, gắn biển số 51Z9-0937. Quá thời hạn thông báo trên vẫn không xác định được chủ xe hợp pháp thì xử lý theo quy định về tài sản vắng chủ.

[15] Điện thoại Nokia thu giữ, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Võ Văn Q nên trả lại cho Võ Văn Q.

[16] Sau khi lấy trộm được tài sản, các bị cáo đã bán tài sản trộm cắp gồm sắt cây, máy hàn và máy cắt sắt được tất cả 1.536.000 đồng, chia Q 836.000 đồng, H 700.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết, nên buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.536.000 đồng. Trong đó, bị cáo Q nộp lại số tiền thu lợi bất chính 836.000 đồng, bị cáo H nộp lại số tiền thu lợi bất chính 700.000 đồng.

[17] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Võ Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ 29/8/2022.

1.2. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ 29/8/2022.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015:

Thông báo trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm chủ xe hợp pháp đối với chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Wave, gắn biển số 51Z9-0937. Quá thời hạn thông báo trên vẫn không xác định được chủ xe hợp pháp thì giao cho Ủy ban nhân dân Quận 7 xử lý theo quy định về tài sản vắng chủ.

Trả 01 (một) điện thoại Nokia cho Võ Văn Q.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng số 19 ngày 22/11/2022 – Bút lục 295).

Buộc bị cáo Võ Văn Q nộp lại số tiền thu lợi bất chính 836.000 (tám trăm ba mươi sáu nghìn) đồng, buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp lại số tiền thu lợi bất chính 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành

phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Bị cáo;
- Lưu (Tk Thu).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Phơ